

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/12/2021

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuất

Ông Mai Gia Cát

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021, Thông báo ngày xét xử số 471/2021/TB-DS ngày 23 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh K. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm L Ngọc (Phạm Ngọc L), sinh năm 1981, quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 7314 Jervis ST Springfield VA 22151, Hoa Kỳ.

Địa chỉ liên lạc hiện nay: 9700 Luckwood Court, Mint Hill, NC 28227-5591, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Năm 2014, giữa bà và ông Phạm L Ngọc (Phạm Ngọc L) có phát sinh tình cảm và đến đầu năm 2015, bà và ông L đã tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/02/2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp. Sau khi kết hôn, ông L trở về Mỹ để làm thủ tục bảo lãnh cho bà sang Mỹ đoàn tụ. Tuy nhiên, do Sở Di trú Hoa Kỳ nghi ngờ vợ chồng bà kết hôn giả nên không

đồng ý cấp visa cho bà sang Mỹ, mặc dù bà đã nhiều lần làm đơn cứu xét nhưng vẫn không được chấp nhận.

Đến nay, bà cảm thấy không còn hy vọng đoàn tụ với chồng và cũng không còn tình cảm với ông Pham L Ngoc nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Pham L Ngoc. Bà và ông Pham L Ngoc không có tài sản chung, con chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án thực hiện đúng thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt cho đương sự ở nước ngoài và thu thập lấy lời khai nhưng không có văn bản phản hồi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Pham L Ngoc theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy vậy, ông Pham L Ngoc không cung cấp lời khai và không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Ngọc H và ông Pham L Ngoc.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Pham L Ngoc tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/02/2015, vào sổ đăng ký kết hôn số 66/2015, quyển số 01/2015 ngày 13/02/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Phạm Thị Ngọc H xác định sau khi kết hôn, ông Pham L Ngoc trở về Mỹ để làm thủ tục bảo lãnh cho bà Hậu sang Mỹ để đoàn tụ nhưng Sở Di trú Hoa Kỳ nghi ngờ vợ chồng bà kết hôn giả nên không đồng ý cấp visa cho bà sang Mỹ. Nay, bà Phạm Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn ông Pham L Ngoc với lý do bà H cảm thấy không còn hy vọng đoàn tụ với chồng và cũng không còn tình cảm với ông Pham L Ngoc nữa. Yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc H trình bày vợ chồng bà không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn ông Pham L Ngoc về nội dung này nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

[6] Về chi phí tố tụng khác: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Phạm Thị Ngọc H được ly hôn ông Phạm L Ngọc (Phạm Ngọc L).

2. Về con chung và tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001136 ngày 14/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà Phạm Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

4. Về chi phí tố tụng khác: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Bà Phạm Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Phạm L Ngọc (Phạm Ngọc L) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Trâm